

YÔK ĐÔN

Tiêu chí : A1, A2 & A3

Tỉnh: Đắk Lắk
 Tình trạng bảo vệ: Vườn Quốc gia

Vĩ độ: 12°54'N
 Kinh độ: 107°40'E
 Diện tích: 58.200 ha
 Độ cao: 200-482 m so với mặt biển

VCĐH / PVCĐH:

Không

Cảnh quan ưu tiên:

DF4 - Rừng khô vùng đồng bằng phí a đông



Mô tả chung

VCQT này nằm trong lưu vực sông Mê Kông sát với biên giới Cam-pu-chia. Ranh giới của VCQT được lấy theo ranh giới gốc của Vườn Quốc gia Yôk Đôn trước khi mở rộng vào năm 2001, ngoại trừ một điểm khác biệt là VCQT bao gồm cả hai bên bờ của sông Srêpôk. Địa hình của VCQT tương đối bằng phẳng, hầu hết cả khu vực có độ cao tuyệt đối khoảng 200m. Điểm cao nhất bên trong VCQT là núi Yôk Đôn, là một dãy núi cô lập trong vùng bình nguyên có độ cao 482m. Dòng chảy có nước thường xuyên duy nhất trong VCQT là sông Srêpôk chạy ngang qua phía bắc của VCQT. Độ che phủ rừng trong VCQT xấp xỉ 100% với kiểu rừng ưu thế là rừng rụng lá, ngoài ra còn có một số diện tích nhỏ rừng bán thường xanh và thường xanh chủ yếu phân bố dọc sông Srêpôk và trên núi Yôk Đôn. VCQT đã từng một thời có những quần thể đáng kể của các loài thú lớn như Voi *Elephas maximus*, Nai cà-toong *Cervus eldi*, Bò tót *Bos gaurus*, Bò rừng *B. javanicus* và Hổ *Panthera tigris*. Tuy nhiên, quần thể của phần lớn các loài này đều đã suy giảm và một số thậm trí đã tuyệt chủng cục bộ tại khu vực^{1,2}. Về phía bắc, VCQT Yôk Đôn tiếp giáp với VCQT Chư M'Lanh.

Khu hệ chim: Những nét chính

Khu hệ chim ở VCQT Yôk Đôn đặc trưng cho kiểu rừng khô ở trung tâm Đông Dương với hơn 20 loài chim có vùng phân bố giới hạn trong Đơn vị Địa sinh học Rừng khô nhiệt đới Indo-Malayan (Biome 11), trong đó có một số loài chỉ có ghi nhận rất ít các VCQT khác ở Việt Nam như Cú muỗi Á châu *Caprimulgus asiaticus* và Chiên chiện núi *Prinia polychroa*. Tại VCQT đã có ghi nhận chắc chắn về sự có mặt của 11 loài chim đang hoặc gần bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu. Một trong những sinh cảnh quan trọng nhất đối với các loài này là các thủy vực có nước thường xuyên, ví dụ như sông Srêpôk. Các loài có sự tồn vong phụ thuộc chặt chẽ vào kiểu sinh cảnh này bao gồm Công *Pavo muticus*, Diều cá đầu xám và Diều cá bé *Ichthyophaga ichthyaetus* và *I. humilis*, Đینگ đینگ *Anhinga melanogaster* và Chân bơi *Heliopais personata*. Loài cuối cùng chỉ có ghi nhận ở duy nhất một khu vực khác tại Việt Nam là VCQT Kon Ja Răng². Một nghiên cứu gần đây đã xác định VCQT Yôk Đôn là nơi có tới 11% tổng số quần thể Công của tỉnh Đắk Lắk. Con số này tuy nhiên có thể không chính xác, nhất là trong điều kiện số dân đến định cư ở phía bắc sông Srêpôk ngày càng tăng³. Phần phía tây của VCQT, khu vực gần biên giới Việt Nam - Cam-pu-chia, chưa có nhiều điều tra điều học được tiến hành và có thể vẫn còn sót lại những quần thể của loài bị đe dọa ở mức Tối nguy cấp trên toàn cầu là Cò quăm cánh xanh *Pseudibis davisoni* hoặc Cò quăm lớn *Thaumatibis gigantea*. Tuy nhiên, nếu có tồn tại quần thể của một trong hai loài thì có lẽ là những quần thể rất nhỏ và rất mong manh dưới sức ép của con người².

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Công <i>Pavo muticus</i>	A1, A3	VU	8	Đây là loài định cư phân bố rộng trong VCQT với mật độ thấp ² . Một cá thể được ghi nhận vào tháng 5/1997 ⁴ . Tổng số 10 cá thể được ghi nhận từ tháng 3 đến 4/1998, và VCQT được ước tính có đến 11% tổng số quần thể Công ở tỉnh Đắk Lắk ³ . Ghi nhận gần đây nhất là tiếng kêu nghe được ở gần Trạm số 5 và dọc suối Đắk Klau vào tháng 5/2002 ² .
[Sếu cổ trụi <i>Grus antigone</i>]	A1	VU	5	Chỉ có một ghi nhận chưa được kiểm chứng duy nhất dựa trên thông tin do một kiểm lâm viên cung cấp là tìm thấy tổ có trứng của loài trên mặt đất này vào tháng 9/1993 ⁵ .
Chân bơi <i>Heliopais personata</i>	A1, A3	VU	1	Quan sát và chụp được ảnh một cá thể ở suối Đắk Ken, đoạn gần sông Srêpôk vào tháng 6/1997 ⁴ . Hai lần quan sát thấy một con trống ở sông Srêpôk vào tháng 5/2002 ² .

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Già đầy Ja-va <i>Leptoptilos javanicus</i>	A1	VU	7	Loài này có cả định cư (hiếm) và di cư đến VCQT vào mùa không sinh sản ² . Vài lần quan sát thấy một số cá thể vào tháng 5/1997 ⁴ và tháng 5/2002 ² .
Gà lồi hông tía <i>Lophura diardi</i>	A1, A3	NT	13	Đây là loài định cư hiếm gặp trong VCQT. Một con mái được quan sát ở gần Trạm số 4 vào tháng 5/2002 ² .
Hồng hoàng <i>Buceros bicornis</i>	A1	NT	13	Bốn lần quan sát được 3 cá thể trên núi Yók Đôn vào tháng 5/1997 ⁴ .
Điều cá bé <i>Ichthyophaga humilis</i>	A1	NT	6	Hai con trưởng thành và hai con non mới ra ràng được quan sát dọc sông Srêpòk vào tháng 5/2002 ² .
Điều cá đầu xám <i>Ichthyophaga ichthyaetus</i>	A1	NT	8	Hai cá thể được quan sát dọc sông Srêpòk vào tháng 5/2002 ² .
Kền kền đầu đỏ <i>Sarcogyps calvus</i>	A1, A3	NT	3	Một cá thể được quan sát vào tháng 9/1993 và hai cá thể được quan sát vào tháng 4/1995 ⁵ . Ba lần quan sát được loài này trong thời gian tháng 5-7/1997 ⁴ .
Cắt nhỏ họng trắng <i>Polihierax insignis</i>	A1, A3	NT	4	Loài này định cư thưa thớt trong VCQT ² . Vài lần ghi nhận loài này trong thời gian tháng 5-7/1997 ⁴ và tháng 5/2002 ² .
Điêng điêng <i>Anhinga melanogaster</i>	A1	NT	9	Loài di cư hiếm gặp trong mùa không sinh sản. Hai lần quan sát được các cá thể đơn lẻ (có thể chỉ là một con) dọc sông Srêpòk vào tháng 5/2002 ² .
Chích chạch má xám <i>Macronous kelleyi</i>	A2		12	Loài này được ghi nhận trên núi Yók Đôn vào tháng 5/2002 ² .

Ghi chú: [] = ghi nhận chưa được kiểm chứng.

Loài chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học: Khu vực này đáp ứng tiêu chí A3 do có 12 loài chỉ phân bố trong Đơn vị Địa Sinh học Rừng ẩm nhiệt đới Đông Dương (09) và 21 loài chỉ phân bố trong Đơn vị Địa Sinh học Vùng Nhiệt đới khô In đô - Mã lai (11). Xem Phụ lục 4 để biết chi tiết.

Các loài khác đang được quan tâm bảo tồn

Loài	Tình trạng	Loài	Tình trạng
Khỉ đuôi dài <i>Macaca fascicularis</i> ^{2,4}	NT	*[Nai cà-toong <i>Cervus eldi</i>] ⁴	VU
Vọc mào <i>Trachypitecus villosus</i> ⁴	DD	Bò tót <i>Bos gaurus</i> ⁴	VU
Rùa hộp lưng đen <i>Cuora amboinensis</i> ⁴	VU	Bò rừng <i>Bos javanicus</i> ⁴	EN
Voi <i>Elephas maximus</i> ⁴	EN	*[Trâu nước <i>Bubalus arnee</i>] ⁴	EN

Ghi chú: [] = ghi nhận chưa được kiểm chứng; * = có lẽ đã tuyệt chủng tại khu vực.

Các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học

Phát triển cơ sở hạ tầng hiện đang là mối đe dọa lớn nhất đối với VCQT Yók Đôn. Các hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng trong thời gian gần đây đều không phù hợp với mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học của khu vực như việc xây dựng đập trên suối Đăk Ken hay việc làm đường nhựa bên trong vườn quốc gia đến chân núi Yók Đôn². Một con đường đang được kế hoạch xây dựng dọc theo biên giới, sẽ làm tách rời VCQT khỏi các vùng sinh cảnh tự nhiên liên tục phía bên Cam-pu-chia. Các cơ sở hạ tầng được xây dựng cũng tạo điều kiện làm tăng các hoạt động như săn bắn, đánh cá và hoạt động khai thác bất hợp pháp tài nguyên thiên nhiên của VCQT. Đáng lo lắng nhất, như bối cảnh dòng người di cư ồ ạt đến tỉnh Đăk Lăk, những con đường được làm gần với VCQT có thể sẽ trở thành điểm thu hút dân đến định cư, và do đó làm tăng sức ép của con người lên các nguồn tài nguyên thiên nhiên của VCQT.

Các mối đe dọa khác đến tính đa dạng sinh học của VCQT bao gồm săn bắn, hoạt động này làm suy giảm nghiêm trọng các quần thể chim và thú quan trọng trong khu vực⁴; đánh cá trên sông Srêpòk đe dọa nghiêm trọng các loài sống dọc sông như Chân bơi; phá rừng làm nương rẫy dọc sông Srêpòk; và chăn thả gia súc trong rừng. Một mối đe dọa tiềm năng cuối cùng là việc phát triển du lịch không bền vững².

Mối đe dọa	Độ nghiêm trọng
Thâm canh nông nghiệp	• •
Đánh bắt cá	• •
Xây dựng kè đập	• •
Chăn thả gia súc trong vườn	•
Săn bắn	• •
Phát triển cơ sở hạ tầng	• • •
Du lịch / giải trí	•
Khai thác chọn gỗ / củi	•

Các hoạt động bảo tồn

- Yók Đôn được công nhận là khu bảo tồn thiên nhiên từ năm 1977 và ban quản lý được thành lập năm 1989¹.
- Khu Bảo tồn Thiên nhiên Yók Đôn được nâng cấp lên vườn quốc gia năm 1991¹.

- Vườn Quốc gia Yôk Đôn hiện đang là một trong các vùng trọng tâm của dự án GEF cỡ lớn *Thiết lập các khu bảo vệ để bảo tồn tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở tiếp cận sinh thái cảnh quan* (PARC) đã bắt đầu được thực hiện từ năm 1999¹.
- Vào tháng 9/2001, Vườn Quốc gia Yôk Đôn được mở rộng ra các vùng tiếp giáp ở phía bắc và nam bên ngoài VCQT.

Kiến nghị

- Kế hoạch làm đường lộ cặp biên giới với Cam-pu-chia ở phía tây của VCQT là hoàn toàn trái ngược với mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học và vi phạm trực tiếp quy chế quản lý của Vườn Quốc gia Yôk Đôn, và do đó cần phải được hủy bỏ.
- Cũng như vậy, con đường đang được xây dựng lên núi Yôk Đôn cần phải dừng lại, những đoạn chưa được rải nhựa nên để nguyên trạng cho thảm thực vật tự nhiên tái sinh².
- Tất cả các kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng ở vườn quốc gia cần phải được đánh giá tác động môi trường chi tiết, và các biện pháp giảm thiểu tác động phù hợp cần phải được thực hiện.
- Cần kiểm soát chặt chẽ việc bố trí dân cư vào trong và xung quanh VCQT, đặc biệt là phía bờ bắc của sông Srêpôk.
- Cần tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ vườn về quy hoạch quản lý bảo tồn và thực thi pháp luật bảo vệ rừng².
- Cần có các biện pháp thích hợp để kiểm soát săn bắn, đánh bắt cá, phá rừng và chăn thả gia súc trong rừng, trong đó bao gồm biện pháp xây dựng các trạm gác ở các vị trí trọng yếu trong và xung quanh VCQT và mở rộng các hoạt động bảo vệ rừng hiện đang được thực hiện².
- Cần tăng cường cơ chế cho phép các bên liên quan có thể đối thoại và trao đổi thông tin về VCQT nhằm tạo điều kiện cho các quy hoạch phát triển và sử dụng đất phù hợp với yêu cầu gìn giữ tính toàn vẹn của VCQT.

Tài liệu tham khảo

1. Birdlife International và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng (2001) *Sách thông tin về các khu bảo vệ hiện có và đề xuất ở Việt Nam*. Hà Nội: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng.
2. Eames, J. C. and Nguyen Duc Tu (2002) *An interim biodiversity report for Yok Don National Park, Dak Lak province, Vietnam*. Unpublished report to the Vietnam PARC Project, Yok Don component.
3. Brickle, N. W., Nguyễn Cử, Hà Quý Quỳnh, Nguyễn Thái Tự Cường và Hoàng Văn San (1998) *Hiện trạng và phân bố của loài Công Pavo muticus ở tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam*. Hà Nội: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam.
4. Le Xuan Canh, Pham Trong Anh, Duckworth, J. W., Vu Ngoc Thanh and Lic Vuthy (1997) *A survey of large mammals in Dak Lak province, Vietnam*. Hanoi: WWF/ IUCN.
5. Eames, J. C. and Tordoff, A. W. (in prep.) Recent records and a conservation status review of some threatened and near-threatened bird species in Vietnam.